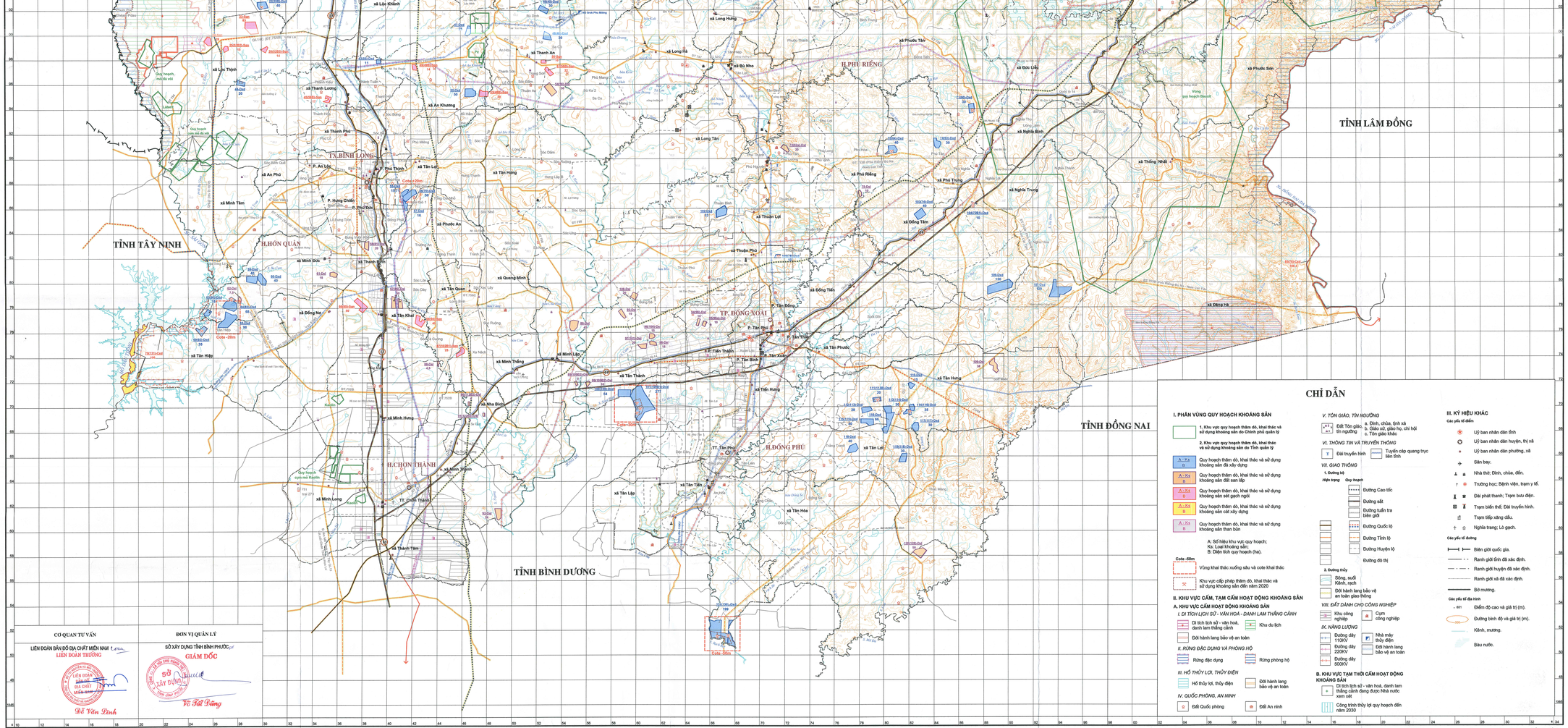

CHỈ DẪN

I. PHÂN VÙNG QUY HOẠCH KHOÁNG SẢN

1. Khu vực quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản do Chính phủ quản lý

2. Khu vực quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản do Tỉnh quản lý

- Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản đã xây dựng
- Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản đất san lấp
- Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản sét gạch ngói
- Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản cát xây dựng
- Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản than bùn

A: Số hiệu khu vực quy hoạch; Kc: Loại khoáng sản;
B: Diện tích quy hoạch (ha).

Cote -50m: Vùng khai thác xuống sâu và cote khai thác

Khu vực cấp phép thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản đến năm 2020

II. KHU VỰC CẤM, TẠM CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

A. KHU VỰC CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

I. DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ - DANH LAM THẮNG CẢNH

- Di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh
- Khu du lịch
- Đới hành lang bảo vệ an toàn

II. RỪNG ĐẶC DỤNG VÀ PHÒNG HỘ

- Rừng đặc dụng
- Rừng phòng hộ

III. HỒ THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN

- Hồ thủy lợi, thủy điện
- Đới hành lang bảo vệ an toàn

IV. QUỐC PHÒNG, AN NINH

- Đất Quốc phòng
- Đất An ninh

V. TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG

- Đất Tôn giáo, tín ngưỡng
- a. Đình, chùa, tịnh xá
- b. Giáo xứ, giáo họ, chi hội
- c. Tôn giáo khác

VI. THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

- Đài truyền hình
- Tuyến cáp quang trục liên tỉnh

VII. GIAO THÔNG

1. Đường bộ

Hiện trạng	Quy hoạch
	Đường Cao tốc
	Đường sắt
	Đường tuần tra biên giới
	Đường Quốc lộ
	Đường Tỉnh lộ
	Đường Huyện lộ
	Đường đô thị

2. Đường thủy

- Sông, suối, Kênh, rạch
- Đới hành lang bảo vệ an toàn giao thông

VIII. ĐẤT DÀNH CHO CÔNG NGHIỆP

- Khu công nghiệp
- Cụm công nghiệp

IX. NĂNG LƯỢNG

- Đường dây 110KV
- Đường dây 220KV
- Đường dây 500KV
- Nhà máy thủy điện
- Đới hành lang bảo vệ an toàn

B. KHU VỰC TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

- Di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh đang được Nhà nước xem xét
- Công trình thủy lợi quy hoạch đến năm 2030

III. KÝ HIỆU KHÁC

Các yếu tố điểm

- Uỷ ban nhân dân tỉnh
- Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã
- Uỷ ban nhân dân phường, xã
- Sân bay.
- Nhà thờ; Đình, chùa, đền.
- Trường học; Bệnh viện, trạm y tế.
- Đài phát thanh; Trạm bưu điện.
- Trạm biến thế; Đài truyền hình.
- Trạm tiếp xăng dầu.
- Nghĩa trang; Lò gạch.

Các yếu tố đường

- Biên giới quốc gia.
- Ranh giới tỉnh đã xác định.
- Ranh giới huyện đã xác định.
- Ranh giới xã đã xác định.
- Bờ mương.

Các yếu tố địa hình

- Điểm độ cao và giá trị (m).
- Đường bình độ và giá trị (m).
- Kênh, mương.
- Bàu nước.

CƠ QUAN TƯ VẤN	ĐƠN VỊ QUẢN LÝ
LIÊN ĐOÀN BẢN ĐỒ ĐỊA CHẤT MIỀN NAM LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG Đỗ Văn Đính	SỞ XÂY DỰNG TỈNH BÌNH PHƯỚC GIÁM ĐỐC Võ Tấn Đăng

Người thành lập: ThS. Lưu Thế Long, KS. Đinh Văn Tăng, KS. Nguyễn Công Cẩn,
ThS. Đinh Quang Sang, CN. Nguyễn Đan Vũ, ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy
Chủ nhiệm: ThS. Lưu Thế Long

Nền địa hình biên tập theo tài liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Bình Phước chuyển sang Hệ tọa độ VN2000 múi chiếu 3 ° KT trục 106 °15 '

TỶ LỆ 1:100.000

Bản vẽ số 1:

Bản đồ điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030